

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2020/HS-ST**

Ngày: 11/6/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thu Hà.

Ông Lâm Thuận Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị My Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị P** (tên gọi khác: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H); Sinh năm: 1963; Tại: Tỉnh Bến Tre; Thường trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T1 (chết) và bà: Nguyễn Thị N (chết); Có chồng: Là ông Huỳnh Quang Đ (chết) và con: Có 01 người con sinh năm 1983; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 15/10/2019.

Tiền án: Ngày 31/5/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 116/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2018 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 786/GCN của Trại giam Thủ Đức). Chưa thi hành xong hình phạt bổ sung (Công văn trả lời xác minh số: 381/CCTHADS ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 21/10/1986, bị Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân (Thông báo trả lời xác minh số: 308/TB-CQCSĐT-ĐTTH ngày 10/12/2019 của Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 28/6/1993, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 535). Bị cáo kháng cáo và ngày 20/10/1993, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 1088/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/1994 (Giấy ra trại số: 2058/GRT của Trại giam Thủ Đức). Được miễn chấp hành hình phạt bổ sung (Quyết định số: 135/2007/QĐ-MTHA-ST ngày 31/7/2007 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 29/8/1997, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 197/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/1998 (Giấy xác nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 1140/GCN của Trại giam Thủ Đức).

- Ngày 16/3/1999, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 102/HS).

- Ngày 15/3/2002, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 28/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2004 (Giấy xác nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 552/2004/GCN của Trại giam An Phước).

- Ngày 25/9/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 287/2006/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2010 và đã thi hành xong phần án phí ngày 25/6/2008 (Giấy xác nhận số: 16/TGXL-HS ngày 07/8/2010 của Trại giam Xuân Lộc và Công văn trả lời xác minh số: 474/CCTHADS ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 10/8/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 116/2010/HSST). Đã thi hành xong phần án phí ngày 15/9/2011 (Công văn trả lời xác minh số: 04/CCTHADS ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 15/12/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của Bản án số: 116/2010/HSST ngày 10/8/2010 của Tòa án nhân dân Quận 6, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 06 tháng tù (Bản án số: 292/2010/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2013 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy xác nhận số: 108/TGTĐ (GD-HS ngày 20/01/2016 của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 1280/CCTHADS ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Bạch Thị Thùy L; Sinh năm: 1975; Trú tại: E7 180A ấp E, xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 15/10/2019, bà Bạch Thị Thùy L đến cửa hàng số 155 đường Chu Văn An, Phường 2, Quận 6 mua khẩu trang và vớ về bán. Sau khi mua xong, bà L gói hàng trong túi nylon màu đen và treo ở móc bên trái xe Dream của bà. Sau đó, bà L đẩy xe qua cửa hàng số 131 đường Chu Văn An tiếp tục mua đồ. Lúc này, Nguyễn Thị P đi bộ đến thấy có túi nylon màu đen treo trên xe mà không có người trông coi liền lấy rồi nhanh chóng tẩu thoát đến trước nhà số 156 đường Chu Văn An thì bị Công an Phường 2, Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện bắt giữ.

Tại Công an Phường 2, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Thị P đều khai nhận thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 800/TCKH ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Bản Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 3 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của 60 cái khẩu trang vải loại đơn và 10 đôi vớ chân bằng vải thun tại thời điểm ngày 15/10/2019 tổng cộng là 335.000 (ba trăm ba mươi lăm ngàn) đồng. Cụ thể:

- + 30 khẩu trang loại đơn chất liệu vải cotton nhiều màu sắc, không nhãn hiệu, có giá là: 150.000 đồng.

- + 10 khẩu trang loại đơn vải cotton họa tiết sọc caro nhiều màu sắc, không nhãn hiệu, có giá là: 45.000 đồng.

- + 10 khẩu trang loại đơn vải cotton họa tiết in hoa nhiều màu sắc, nhãn hiệu Bình An, có giá là: 50.000 đồng.

- + 10 khẩu trang loại đơn vải cotton họa tiết in 3D nhiều màu sắc, nhãn hiệu Bình An, có giá là: 50.000 đồng.

- + 10 đôi vớ chân bằng vải thun nhiều màu sắc, không nhãn hiệu, có giá là: 40.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị P khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 túi nylon màu đen bên trong có 60 cái khẩu trang vải các loại và 10 đôi vớ chân bằng vải được treo ở móc bên trái xe gắn máy tại trước cửa hàng số 131 đường Chu Văn An, Phường 2, Quận 6 vào trưa ngày 15/10/2019 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị P như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 01 năm đến 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Bạch Thị Thùy L không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị P nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thị P tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Bạch Thị Thùy L và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị P với ý định phạm tội có từ trước, đã lén lút chiếm đoạt của bà L 30 khẩu trang loại đơn chất liệu vải cotton nhiều màu sắc (không nhãn hiệu) trị giá 150.000 đồng; 10 khẩu trang loại đơn vải cotton họa tiết sọc caro nhiều màu sắc (không nhãn hiệu) trị giá 45.000 đồng; 10 khẩu trang loại đơn vải cotton họa tiết in hoa nhiều màu sắc (nhãn hiệu Bình An) trị giá 50.000 đồng; 10 khẩu trang loại đơn vải cotton họa tiết in 3D nhiều màu sắc (nhãn hiệu Bình An) trị giá 50.000 đồng; 10 đôi vớ chân bằng vải thun nhiều màu sắc (không nhãn hiệu) trị giá 40.000 đồng (tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 335.000 đồng) tại trước cửa hàng số 131 đường Chu Văn An, Phường 2, Quận 6 vào trưa ngày 15/10/2019. Tuy trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày

31/5/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội: «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị P không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương.

Bị cáo Nguyễn Thị P là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Thị P còn có nhân thân rất xấu, đó là ngày 21/10/1986, bị Công an Quận 3 bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; ngày 28/6/1993, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân», bị cáo kháng cáo và ngày 20/10/1993, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử giữ nguyên bản án sơ thẩm; ngày 29/8/1997, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 20 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân»; ngày 16/3/1999, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 03 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân»; ngày 15/3/2002, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 03 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 25/9/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 10/8/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 15/12/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của Bản án số: 116/2010/HSST ngày 10/8/2010 của Tòa án nhân dân Quận 6, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 06 tháng tù. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục quá nhiều lần, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội hết lần này đến lần khác.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị P tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình

phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Thị P còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bà Bạch Thị Thùy L vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà L không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 21/10/2019 của Công an Quận 6 - BL43), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi 60 khẩu trang vải loại đơn các loại và 10 đôi vớ chân bằng vải trả lại bà Bạch Thị Thùy L (theo hai Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15/10/2019 và ngày 10/01/2020 3 BL50, 131), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị P** (Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị P** (Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2019.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Bạch Thị Thùy L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**